

Myotalvic®

Tolperisone hydrochloride 50 mg hoặc 150 mg



Giãn cơ hiệu quả sau đột quỵ



Myotalvic 28/10/14

THÔNG TIN TÓM TẮT SẢN PHẨM

THÀNH PHẦN: MYOTALVIC 50: Tolperisone hydroclorid 50 mg, MYOTALVIC 150: Tolperisone hydroclorid 150 mg. Tá dược v.d. 1 viên. **DẠNG TRÌNH BÀY:** Hộp 3 vỉ x 10 viên bao phim. **CHỈ ĐỊNH:** Thuốc được dùng để điều trị triệu chứng co cứng cơ sau đột quỵ ở người lớn. **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Người lớn: liều bình thường của Myotalvic 50 mg là 1-3 viên mỗi lần, uống 3 lần một ngày, trong hoặc sau bữa ăn. Bệnh nhân suy thận: Với bệnh mức độ trung bình cần xác định liều, theo dõi chặt chẽ tình trạng bệnh và chức năng thận. Không khuyến cáo sử dụng Tolperison trên bệnh nhân suy thận mức độ nặng. Bệnh nhân suy gan: Với bệnh mức độ trung bình cần xác định liều, theo dõi chặt chẽ tình trạng bệnh và chức năng gan. Không khuyến cáo sử dụng Tolperison trên bệnh nhân suy gan mức độ nặng. Trẻ em: mức độ an toàn và hiệu quả của tolperison trên trẻ em vẫn chưa được khẳng định. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với tolperison, eperison hoặc tá dược. Bệnh nhân nhược cơ nặng (bệnh miễn dịch kèm yếu cơ) **THẬN TRỌNG:** Phản ứng quá mẫn: nổi ban, mẩn đỏ, mày đay, ngứa, phù mạch, mạch nhanh, tụt huyết áp, khó thở. Bệnh nhân có tiền sử dị ứng, quá mẫn với thuốc khác, nữ giới có nguy cơ cao hơn. Thận trọng với bệnh nhân mẫn cảm lidocain. Không tái sử dụng tolperison với bệnh nhân từng bị quá mẫn tolperison. **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Phụ nữ có thai: phải theo sát chỉ dẫn của thầy thuốc, đặc biệt trong 3 tháng đầu. Phụ nữ cho con bú: không nên dùng Myotalvic khi đang nuôi con bằng sữa mẹ. **LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Nếu gặp tình trạng hoa mắt, chóng mặt, mất tập trung, động kinh, nhìn mờ, yếu cơ khi uống tolperison, bệnh nhân cần xin ý kiến tư vấn của bác sĩ. **TƯƠNG TÁC THUỐC:** Tolperison làm tăng tác dụng của acid niflumic: cần nhắc giảm liều acid niflumic, các NSAID khác khi dùng đồng thời với tolperison. **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Các tác dụng không mong muốn khi sử dụng tolperison chủ yếu là các biểu hiện trên da, mô dưới da, các rối loạn toàn thân, rối loạn trên thần kinh và rối loạn tiêu hóa. Đôi khi bị yếu cơ, nhức đầu, buồn nôn, ói mửa và các triệu chứng bất ổn ở bụng, hiếm khi có các phản ứng quá mẫn như ngứa, mẩn đỏ da. Phản ứng quá mẫn: hầu hết các phản ứng quá mẫn đều không nghiêm trọng và có thể tự phục hồi. Rất hiếm gặp các phản ứng quá mẫn đe dọa nghiêm trọng tính mạng. Trong trường hợp nặng có thể gặp khó thở, tụt huyết áp, trụy mạch. Lẫn lộn (rất hiếm gặp). Tăng tiết mồ hôi (hiếm gặp). **THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ MỌI TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC NÀY. SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:** Triệu chứng quá liều: thất điều, co giật cứng-run, khó thở, liệt hô hấp. Không có thuốc giải độc đặc hiệu, áp dụng các biện pháp điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ. **BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. **HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Sản xuất theo TCCS. **SĐK:** VD-20355-13, VD-20354-13 **THUỐC BÁN THEO ĐƠN. ĐỂ THUỐC XA TẦM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

Sản xuất tại Công ty ROUSSEL VIỆT NAM : Số 1, đường số 3, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương - Việt Nam

ROUSSEL VIETNAM



Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng kí tài liệu thông tin thuốc của CQLD-BYT:
Ngày in tài liệu: